

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 22 - 12 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Võ Thị Thu Thủy.

+ Ông Phạm Ngọc Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Bùi Xuân B, sinh năm 1991, trú tại: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Bùi Xuân H và bà Nguyễn Thị D. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 22/2013/HSST. Bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2017, chuyển sang tạm giam ngày 20/7/2017. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Hùng C, sinh năm 1991, trú tại: Thôn E, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Ông Trương Bá S, sinh năm 1993, trú tại: Khối phố N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Xuân B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 17/7/2017 tại đoạn đường bê tông liên thôn thuộc tổ 1, thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Tổ công tác công an huyện P, tỉnh Quảng Nam phát hiện bắt quả tang Bùi Xuân B đang

có hành vi mua bán trái phép 02 gói ma túy loại hêrôin cho Trương Hùng C. Thu giữ tại hiện trường 05 gói chất bột màu trắng, 01 lưỡi dao lam, 01 điện thoại di động và số tiền 1.299.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Bùi Xuân B là đối tượng nghiện ma túy và đã bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành án xong về lại địa phương B tái nghiện nên nảy sinh ý định mua hêrôin về chia ra bán lại để kiếm lời, phần còn dư thừa sử dụng. Khoảng cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 2017 B đến ngã tư NH – TCV thành phố T, tỉnh Quảng Nam tìm hiểu và mua hêrôin của một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng, B giữ lại một phần hêrôin sử dụng, số còn lại phân thành 05 gói để bán cho các đối tượng kiếm lời cụ thể: Bán cho Trương Hùng C 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng tổng số tiền 400.000 đồng, lần thứ nhất vào lúc 14 giờ ngày 03/7/2017 tại khu vực đập P, xã T, huyện P. Lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày tại khu vực trường bắn 885 TP huyện T. Bán cho Trương Bá S 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng, tổng số tiền 400.000 đồng, lần thứ nhất vào đầu tháng 7/2017, lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, cả hai lần đều mua bán tại khu vực đập P, xã T, huyện P. Bán cho Phạm Văn H 01 lần giá 200.000 đồng vào ngày 09/7/2017 tại khu vực thôn N, xã T, huyện P.

Ngày 10/7/2017 B tìm gặp L tại ngã tư NH – TCV mua hêrôin với giá 800.000 đồng và cũng như lần trước B để riêng một phần sử dụng, số còn lại B phân thành 05 gói. Chiều ngày 17/7/2017 tại khu vực trước ngõ nhà Phạm Văn H thuộc thôn N, xã T, huyện P B bán 01 gói hêrôin cho H với giá 200.000 đồng và cả hai đến khu vực vắng sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì C điện thoại hỏi mua 500.000 đồng hêrôin nhưng B không có gói giá như trên mà chỉ có gói giá 200.000 đồng, C đồng ý mua hai gói giá 400.000 đồng. B hẹn C đến đoạn đường bê tông thuộc thôn N, xã T, huyện P để giao hêrôin. B nói với H “Chờ tau đi gặp bạn có tí việc” thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu NouVo LX chở B đến điểm hẹn, khi còn cách điểm hẹn khoảng 30 mét, B nhìn thấy C đang đứng đợi nên nói H dừng xe lại, B đi bộ về phía C. Lúc này B định lấy 04 gói ma túy trong bao thuốc lá từ trong túi quần để giao cho C 02 gói nhưng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền của C thì bị Tổ công tác công an huyện P phát hiện nên B bỏ chạy và vứt lại 04 gói ma túy. Sau đó B bị bắt giữ và thu trong túi quần bên phải của B 01 gói ma túy. B khai nhận 05 gói ma túy này nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 490/C54C (Đ4) ngày 19/7/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là ma túy có tổng trọng lượng 0,289 gam là loại hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT - VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Bùi Xuân B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân B từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có gắn thẻ sim số 01684094284 và số tiền 1.299.000 đồng thu giữ của B sung công quỹ nhà nước. Tịch thu 0,159 gam heroin còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Prinec và 01 lưỡi dao lam hiệu Gillete để tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng viện Kiểm sát truy tố và nhân thấy tội lỗi của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng trong quá trình điều tra, những tài liệu, chứng cứ khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Bùi Xuân B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 25/CT - VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Bùi Xuân B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Ma túy là chất gây nghiện độc hại, có khả năng hủy hoại sức khỏe và trí tuệ của con người. Vì vậy nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, người nào có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật

Bị cáo B là người đã trưởng thành, có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, nhận thức được rằng việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi và muốn có ma túy để sử dụng bị cáo bất chấp tất cả, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không những gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội mà còn gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 31/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 22/2013/HSST, đã được xóa án tích. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, đề rắn đe và phòng ngừa chung.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự thú các lần phạm tội trước, hoàn cảnh

gia đình khó khăn. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS (Hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 47 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với Phạm Văn H có hành vi điều khiển xe mô tô chở B đi bán hêrôin cho Trương Hùng C nhưng khi đi B không nói cho H biết mục đi đâu, gặp ai, làm gì nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý. Đối với hành vi mua hêrôin để sử dụng của H, nhưng hiện tại H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ xác minh, làm việc xử lý sau. Đối với người đàn ông tên L bán hêrôin cho B không có lai lịch rõ ràng nên không có căn cứ xác minh làm rõ hành vi liên quan. Đối với Trương Bá S mua hêrôin để sử dụng, hành vi chỉ vi phạm hành chính nên công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt là 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Trương Hùng C mua hêrôin để sử dụng, hành vi chỉ vi phạm hành chính, nhưng hiện nay C đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam nên công an huyện P không ra Quyết định xử phạt.

Về vật chứng tạm giữ gồm có: 0,159 gam hêrôin còn lại sau giám định, 01 võ bao thuốc lá hiệu Prince màu xanh, 01 lưỡi dao lam hiệu Gillete, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có gắn thẻ sim số 01684094284 và số tiền 1.299.000 đồng. Xét 0,159 gam hêrôin còn lại sau giám định, 01 võ bao thuốc lá hiệu Prince màu xanh, 01 lưỡi dao lam hiệu gillete không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có gắn thẻ sim số 01684094284 bị cáo B sử dụng vào việc phạm pháp, có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 1.299.000 đồng là tiền sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 17/7/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu 0,159 (không phải một năm chín) gam hêrôin còn lại sau giám định, 01 (một) võ bao thuốc lá hiệu Prince màu xanh, 01 (một) lưỡi dao lam hiệu gillete để tiêu hủy. Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có gắn thẻ sim số 01684094284 và số tiền 1.299.000 đồng (một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn

đồng) của bị cáo Bùi Xuân B sung công quỹ nhà nước. Toàn bộ vật chứng trên hiện nay Tòa án đang quản lý theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 28/11/2017. Riêng số tiền 1.299.000 đồng Cơ quan CSĐT công an huyện P, tỉnh Quảng Nam đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9043948.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện P, tỉnh Quảng Nam theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 07/11/2017.

Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2017) bị cáo có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND h. P;
- Cơ quan CSĐT h. P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trình Minh Hùng

